

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Minh Tăng

Bà Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 430/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị K, sinh năm 1999; địa chỉ: bản D, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Cao Xuân T, sinh năm 1998; địa chỉ: bản D, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Cao Xuân T tự tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại bản D - T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T uống rượu, đánh đập chị. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: hai vợ chồng có 02 con chung tên Cao Tuấn S, sinh ngày 10/5/2018 và Cao Tuấn P, sinh ngày 24/11/2020, hiện nay, các con đang sống với chị K. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Văn T1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Hồ Thị K1 trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, yêu cầu xin được ly hôn với anh Cao Văn T1; yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung Cao Tuấn S và Cao Tuấn P, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hồ Thị K. Về quan hệ hôn nhân, chị Hồ Thị K được ly hôn với anh Cao Văn T1; về con chung, chị Hồ Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng Cao Tuấn S, sinh ngày 10/5/2018 và Cao Tuấn P, sinh ngày 24/11/2020; về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu nên ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Về án phí, chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, anh Cao Văn T1 có địa chỉ đăng ký thường trú tại bản Dộ - T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình và Biên bản xác minh ngày 16/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa thể hiện anh Cao Văn T1 có địa chỉ đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên nhưng thường vắng mặt tại địa phương, khi đi không trình báo với chính quyền địa phương nên nơi cư trú hiện nay của anh T1 thì địa phương không xác định

được. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng của anh Cao Văn T1 là bản Dộ - T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Hồ Thị K khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với anh Cao Văn T1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Cao Văn T1 có nơi cư trú tại bản Dộ - T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Anh Cao Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hồ Thị K và anh Cao Văn T1 tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T1 là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị K xác định, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do anh T1 uống rượu, đánh đập chị, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vì vậy, từ năm 2022, vợ chồng đã sống ly thân đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, chị K và anh T1 thường xuyên cãi vã và không còn sống chung với nhau từ năm 2022 do đến nay. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh T1 nhưng anh T1 không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị K. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị K và anh T1 là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K đối với anh T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Chị K xác định vợ chồng có 02 con chung là Cao Tuấn S, sinh ngày 10/5/2018 và Cao Tuấn P, sinh ngày 24/11/2020. Chị K yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, con chung đang được chị K chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt nhất về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu S và cháu P cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Thị K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét là phù hợp với Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Do chị K không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí:

Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4]. Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị K.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị K được ly hôn với anh Cao Văn T1.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35 ngày 26/9/2018 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung:

Chị Hồ Thị K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Cao Tuấn S, sinh ngày 10/5/2018 và Cao Tuấn P, sinh ngày 24/11/2020, hiện nay con chung đang sống với chị K.

Chị Hồ Thị K không yêu cầu anh Cao Văn T1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0000616 ngày 12/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Hồ Thị K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Cao Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Đương sự;
- Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Trọng Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Đức Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA